

THẺ LỆ CHƯƠNG TRÌNH ƯU ĐÃI CHÀO MỪNG THẺ TÍN DỤNG VISA PLATINUM

I. Sản phẩm áp dụng: thẻ tín dụng Nam A Bank Visa Platinum phát hành từ 10/03/2025.

II. Thông tin chương trình ưu đãi:

1. Ưu đãi chào mừng:

- a. **Thời gian triển khai:** từ 17/03/2025 đến 31/12/2025 hoặc đến khi hết số lượng ưu đãi tùy điều kiện nào đến trước.
- b. **Ưu đãi**
 - Tặng 01 Evoucher trị giá 490,000 VND của hệ sinh thái Sandals/Đôi Dép cho khách hàng (chủ thẻ chính) phát hành thẻ trong thời gian triển khai và thẻ có thời gian kích hoạt sớm nhất trong thời gian triển khai.
 - Số lượng ưu đãi: 320 phần quà.
 - Mỗi khách hàng (CIF) được hưởng ưu đãi tối đa 01 lần trong thời gian triển khai chương trình.
- c. **Hình thức ưu đãi**
 - Nam A Bank gửi tặng mã Evoucher thông qua ứng dụng Open Banking của khách hàng.
 - Evoucher không có giá trị quy đổi thành tiền mặt.
 - Evoucher chỉ có giá trị sử dụng một lần.
- d. **Thời gian tặng ưu đãi:** trong thời gian 02 tháng kể từ tháng khách hàng thỏa điều kiện nhận ưu đãi.
- e. **Điều khoản điều kiện**
 - Tại thời điểm xét thưởng, Nam A Bank chỉ ghi nhận các thẻ có tài khoản quản lý thẻ hợp lệ và trong tình trạng tốt (không bị đóng, không trong tình trạng chậm thanh toán, không bị tạm ngưng hoặc không bị hủy vì bất kỳ lý do gì và không trong tình trạng Nam A Bank chứng minh được thẻ gian lận).
 - Tại thời điểm xét thưởng, Open Banking của khách hàng phải ở trạng thái hoạt động.
 - Trong trường hợp có nhiều khách hàng kích hoạt cùng thời gian vượt quá số lượng ưu đãi thì sẽ ưu tiên xét thưởng theo thứ tự sau:

- + Thẻ có phát sinh giao dịch cao hơn tính theo ngày giao dịch được báo nợ thành công vào hệ thống Nam A Bank.
- + Thẻ có ngày phát hành sớm hơn.
- + Hạn mức thẻ cao hơn.

III. Điều khoản & Điều kiện sử dụng E-Voucher:

1. Phạm vi áp dụng

- E-Voucher áp dụng cho dịch vụ ăn uống và mua sắm tại các điểm kinh doanh của hệ sinh thái Đôi Dép được quy định trong danh mục đính kèm thông báo này.
- Mỗi E-Voucher chỉ sử dụng cho 01 lần giao dịch, không có giá trị quy đổi thành tiền mặt và không hoàn lại phần giá trị chưa sử dụng.
- E-Voucher không được cộng dồn để sử dụng trong cùng một giao dịch
- Giá trị của mỗi E-Voucher: 490.000 VNĐ.

2. Thời hạn sử dụng

- E-Voucher có hiệu lực trong vòng 06 tháng kể từ ngày phát hành.
- E-Voucher được áp dụng vào tất cả các ngày, bao gồm ngày thường, lễ, Tết và không bị giới hạn bởi các chương trình khuyến mãi khác tại điểm kinh doanh.

3. Cách thức sử dụng

- Đối với dịch vụ ăn uống, Quý khách đến trực tiếp địa điểm kinh doanh để sử dụng E-Voucher.
- Đăng nhập ứng dụng Open Banking chọn mục Thông báo “Khác”
- Hoặc mở ứng dụng Đôi Dép, vào mục Cá Nhân, chọn Ví Voucher và xuất trình mã E-Voucher cho nhân viên
- Nhân viên tại điểm kinh doanh sẽ kiểm tra tính hợp lệ của E-Voucher và hỗ trợ quý khách trải nghiệm dịch vụ theo ưu đãi.
- Trường hợp sử dụng không hết giá trị E-Voucher, phần còn lại sẽ không được hoàn trả.
- Trường hợp chi tiêu vượt giá trị ưu đãi, quý khách thanh toán trực tiếp phần chênh lệch.
- Khi thanh toán, quý khách nhập hoặc xuất trình mã E-Voucher để được áp dụng ưu đãi.
- Mỗi E-Voucher chỉ sử dụng cho 01 giao dịch duy nhất.
- Không áp dụng đồng thời với các chương trình khuyến mãi khác, trừ khi có quy định riêng.

- Đối với dịch vụ mua sắm, Quý khách vui lòng liên hệ theo thông tin được cung cấp để đặt hàng hoặc mua sắm trực tiếp tại các điểm kinh doanh được quy định. Các bước xác nhận thông tin và thanh toán thực hiện tương tự như hướng dẫn trên.

+ Hotline: 0943 75 1616

+ Email: sales1@doidep.com

IV. Danh sách khách hàng nhận E-Voucher

STT	KHÁCH HÀNG	4 SỐ CUỐI THE	GIA TRỊ VOUCHER
1	LE THI THAO	5498	490,000
2	TRAN THI ANH NGUYET	3868	490,000
3	NGUYEN HIEU ANH	9054	490,000
4	NGUYEN THU HA	5528	490,000
5	DAO NGOC QUANG	1708	490,000
6	NGUYEN THI THANH TUYET	1280	490,000
7	NGUYEN THI NHUNG	3290	490,000
8	DUONG NGOC HANH	6325	490,000
9	DAO VAN CHIEU	3458	490,000
10	DANG THANH THUY	1828	490,000
11	NGUYEN THI THANH THANH	2332	490,000
12	DOAN MINH CUONG	5763	490,000
13	NGUYEN XUAN LOI	3834	490,000
14	TRUONG THAI HOA	2476	490,000
15	TRAN VAN HUNG	8180	490,000
16	VO THI LAI	9329	490,000
17	HOANG MINH VINH AN	5868	490,000
18	BUI THI HONG NGOC	7307	490,000
19	BUI DIEU THUONG	8043	490,000
20	PHAM THI LUONG	1515	490,000
21	BUI THI THUY KIEU	5449	490,000
22	LE THI MAI THI	3354	490,000
23	VO DUY DANG	5089	490,000
24	TRAN NGUYEN THUC DOAN	4808	490,000
25	NGUYEN THANH TUAN	3963	490,000
26	HO HOANG PHUONG KHANH	1340	490,000
27	VO THANH LUON	9142	490,000
28	NGUYEN NGOC QUYNH	1259	490,000
29	PHAM VAN THIENG	7061	490,000
30	PHAM TIEN DUNG	9383	490,000

31	TRAN QUYNH MAI	1699	490,000
32	HO QUANG DAT	6616	490,000
33	LE THANH TUNG	8405	490,000
34	DO HOANG SON	6253	490,000
35	DAO QUANG NGUYEN	0011	490,000
36	TRAN KHAI HOAN	5256	490,000
37	PHAM THANH THAO UYEN	0609	490,000
38	TRAN THI MINH HANH	3698	490,000
39	TRAN DINH VAN	6234	490,000
40	HOANG PHI HUNG	2126	490,000
41	DO THI CUONG	2524	490,000
42	NGUYEN HOANG QUOC BINH	9062	490,000
43	TRAN MINH KHA	0865	490,000
44	PHUNG ANH DUNG	0044	490,000
45	NGUYEN LE PHUONG THAO	8230	490,000
46	LE MINH HOANG	5417	490,000
47	NGUYEN HONG TRUNG	9672	490,000
48	DO HOANG ANH	6000	490,000
49	HUYNH CHI LUONG	9175	490,000
50	NGUYEN PHUC DANG KHOA	9387	490,000
51	TRUONG NGOC MY TRINH	6665	490,000
52	UNG THI THOAI TIEN	3233	490,000
53	HUYNH THANH PHONG	7735	490,000
54	TA VAN HA	2636	490,000
55	NGUYEN THI MONG TUYEN	0502	490,000
56	NGUYEN DANH KIEN	3750	490,000
57	PHAM NGUYEN CUONG	0694	490,000
58	TRAN BUI THE HIEN	7091	490,000
59	NGUYEN GIA HUNG	4145	490,000
60	DOAN HONG NGOC	7915	490,000
61	TRAN THI HUONG GIANG	5766	490,000
62	TO THUY DOAN TRANG	8275	490,000
63	NGUYEN NHU HUYEN	6633	490,000
64	PHAN THI BICH LIEN	4677	490,000
65	NGUYEN THANH THAO	1842	490,000
66	DANG THUAN PHAT	8557	490,000
67	NGUYEN NGOC TRAM ANH	4289	490,000
68	LE THI HUONG	7480	490,000

69	LE XUAN VUONG	0374	490,000
70	DUONG VAN KINH	3208	490,000
71	TRAN THI THIEN KIEU	2160	490,000
72	NGUYEN THI THUY NGAN	8509	490,000
73	NGUYEN KY TRUC THU	0618	490,000
74	NGUYEN VAN THANH	8773	490,000
75	NGUYEN HUU QUANG	2802	490,000
76	HUYNH NGOC THANH TRUC	2477	490,000
77	TRAN VAN LOI	8193	490,000
78	PHAM TIEN DUOC	9989	490,000
79	HUYNH THI NGOC BICH	7231	490,000
80	LU SON TUNG	7830	490,000
81	PHAM ANH TUAN	0883	490,000
82	MAI THI NHU PHUONG	4440	490,000
83	PHAM HOANG THY VAN	4386	490,000
84	PHAM MINH HUE	6633	490,000
85	TRAN THE QUANG	6915	490,000
86	THAI MAI KHANH	5124	490,000
87	NGUYEN THANH NHAN	7392	490,000
88	PHAN VAN VIET	5526	490,000
89	MAI TRUNG ANH	7996	490,000
90	PHAM QUOC VIET	6678	490,000
91	DO NGOC QUANG	9267	490,000
92	NGUYEN VAN DONG	2875	490,000
93	HOANG THI LY NA	4324	490,000
94	MAI VIET HOA	6356	490,000
95	PHAM THAI	8303	490,000
96	NGUYEN THI THU HA	3472	490,000
97	PHAM THI THU MAI	6215	490,000
98	NGUYEN THUY DUONG	1983	490,000
99	LE HA TU VY	2998	490,000
100	PHAN HONG CONG	9732	490,000
101	NGUYEN HUU HONG MINH	5082	490,000
102	PHAM TIEN DAO	8605	490,000
103	HUYNH THI KIM OANH	2475	490,000
104	PHAM HUNG THANG	0104	490,000
105	NGUYEN NGOC DANG LY	0297	490,000
106	NGUYEN TRAN DUY NHAT	7285	490,000

107	LY MY CAM	8758	490,000
108	NGUYEN HUNG	7517	490,000
109	NGUYEN THI THI	7769	490,000
110	LE MINH TUAN	2694	490,000
111	HOANG NGOC BICH	3525	490,000
112	NGUYEN THI TRA	9905	490,000
113	LE NGUYEN THUY TIEN	9081	490,000
114	NGUYEN HAI DANG	4846	490,000
115	NGUYEN THI MAI THUY	3470	490,000
116	NGUYEN XUAN PHU	2041	490,000
117	BUI THI KIM CHI	8115	490,000
118	HO THI QUYNH PHUONG	2905	490,000
119	DANG MINH NHAT	7286	490,000
120	VU DINH VI	7765	490,000
121	NGUYEN THI PHUONG THAO	7565	490,000
122	HO VAN HUNG	1054	490,000
123	DANG TRUONG HOANG DONG NGHI	8958	490,000
124	HA NGOC HUNG	9673	490,000
125	TRUONG NGOC BINH	9925	490,000
126	TRUONG THANH PHUC	2383	490,000
127	TRUONG MINH HUY	0229	490,000
128	LA TRUONG THANH LUAN	7191	490,000
129	NGUYEN MINH TIEN	1550	490,000
130	NGUYEN TAN THANH	5513	490,000
131	TRAN DUY NAM	1263	490,000
132	NINH TRUNG DUNG	0525	490,000
133	NGUYEN XUAN BINH	7295	490,000
134	VU HONG KHANH	5201	490,000
135	NGUYEN DANG TUAN	4559	490,000
136	NGUYEN THI THU TRANG	8123	490,000
137	HUYNH CHAU THONG	4788	490,000
138	NGUYEN DUC ANH	8822	490,000
139	NGUYEN QUOC DAI	3394	490,000
140	NGUYEN QUANG THINH	3371	490,000
141	THAI ANH TUAN	1887	490,000
142	NGUYEN DUY KHANH	1677	490,000
143	NGUYEN CHI CONG	4393	490,000

144	NGUYEN THI TUYEN	4725	490,000
145	PHUNG CHI THANH	8523	490,000
146	PHAM TRAN TIEN DAT	8122	490,000
147	VO BIEN	4510	490,000
148	NGUYEN DINH HOA	6912	490,000
149	CU TRUONG VINH	7445	490,000
150	VU HONG ANH	1172	490,000
151	NGUYEN NGUYEN TRI	3854	490,000
152	NGUYEN HOANG MINH QUI	0024	490,000
153	CHAU THI THUY DUNG	3496	490,000
154	TRAN HUY KHANG	4684	490,000
155	LE THI HUE	2940	490,000
156	NGUYEN HOANG GIA TUAN	9618	490,000
157	NGUYEN THI THU HUONG	5760	490,000
158	VO NGOC DE	2709	490,000
159	BUI TRONG PHU	5207	490,000
160	NGUYEN VIET BACH	9742	490,000
161	NGUYEN TAM THU	5928	490,000
162	NGUYEN PHUONG NAM	8800	490,000
163	PHAM CHI VONG	5459	490,000
164	NGUYEN THI THANH	5458	490,000
165	LU TRONG TUAN	4065	490,000
166	BUI NAM HAI	9493	490,000
167	THAI NGOC MAI	0553	490,000
168	DAO MANH LUONG	0562	490,000
169	LE MY HUONG GIANG	6061	490,000
170	TRUONG QUANG THUAN	7921	490,000
171	PHAM THI LE	6663	490,000
172	PHAM VAN HAO	5554	490,000
173	TRAN NGOC DUONG	8022	490,000
174	TRAN LANH	7378	490,000
175	LE THI THUY LINH	8106	490,000
176	PHAM HUY THACH	0115	490,000
177	HUYNH THI MINH HIEN	8570	490,000
178	PHAN HAI DANG	3942	490,000
179	HO TON THONG	0730	490,000
180	MA THI MINH DAN	6428	490,000
181	MAI THUY TIEN	3852	490,000

182	NGUYEN NGOC HUNG	8112	490,000
183	NGUYEN THUAN	8382	490,000
184	NGUYEN NGOC TIN	9582	490,000
185	TRAN THANH HUONG	7366	490,000
186	HO TAN THINH	3452	490,000
187	LE VAN THANH	0056	490,000
188	TRAN QUANG HUY	9309	490,000
189	NGUYEN THI THU HONG	8543	490,000
190	TO HAI LONG	6412	490,000
191	NGUYEN NGOC TRUONG	7187	490,000
192	NGUYEN THI VAN HA	2258	490,000
193	LE MINH HANG	4059	490,000
194	THAN MANH HUNG	0195	490,000
195	NGUYEN VIET BAT	9042	490,000
196	DO THI THU HONG	4057	490,000
197	CHAU THI TUYET HOA	9590	490,000
198	HO THI SEN	8101	490,000
199	NGUYEN THI DIEU HUYEN	8413	490,000
200	LE THI LEN	0041	490,000
201	LE TRAN HIEU	7476	490,000
202	NGUYEN THI THU PHUONG	6907	490,000
203	LE HOANG NAM	6904	490,000
204	HUYNH LE LY	4275	490,000
205	DANG THANH TUYEN	0152	490,000
206	NGUYEN THI THU VAN	9426	490,000
207	NGUYEN THI BICH THUY	9605	490,000
208	TRAN MINH DUC	8732	490,000
209	NGUYEN CHI DUNG	3357	490,000
210	TO VAN TAM	1715	490,000
211	VU THI MAI HOA	2413	490,000
212	HUYNH ANH QUOC	6802	490,000
213	NGUYEN PHUOC THANH	7890	490,000
214	NGUYEN THI UT	5499	490,000
215	LE ANH VU	2983	490,000
216	PHAN VAN TAM	0533	490,000
217	NGUYEN THI VAN ANH	9340	490,000
218	VO THI NGOC HUYEN	8161	490,000
219	PHAM TOAN	8736	490,000

220	NGUYEN GIANG LAM	5518	490,000
221	NGUYEN THI PHI NGÀ	3827	490,000
222	LE THI PHUONG	7419	490,000
223	CAO QUANG THO	1536	490,000
224	HUA THI THANH NHUNG	6811	490,000
225	PHAM VAN KHAI	3545	490,000
226	PHAN THI THUY TRANG	5666	490,000
227	NGUYEN THI HONG	7551	490,000
228	PHAM THANH DAT	3224	490,000
229	PHAN TUAN DAT	3056	490,000
230	PHAM THI THU HIEN	5782	490,000
231	NGUYEN QUYNH NGOC	3738	490,000
232	DAO THI HUONG	2689	490,000
233	DANG THI ZI ZON	8633	490,000
234	LE NGUYEN TRA MY	8934	490,000
235	TRAN VIET PHUONG	1514	490,000
236	NGUYEN HONG ANH	3162	490,000
237	HUYNH NGOC PHUONG TRINH	9517	490,000
238	NGUYEN THAI TAI	6132	490,000
239	CAO THI BE	4325	490,000
240	VO NHU HUNG	1812	490,000
241	LE THI NGOC HAN	9793	490,000
242	NGUYEN THUY LINH	0437	490,000
243	NGUYEN VAN HUONG	7858	490,000
244	NGO THI QUOC HUONG	9809	490,000
245	VU DINH HUY	8953	490,000
246	PHUNG XUAN KIEN	2389	490,000
247	PHAM HONG HAI	6186	490,000
248	NGUYEN HONG TIEN	7956	490,000
249	VU NAM ANH	8298	490,000
250	NGUYEN DUC TUYEN	0335	490,000
251	VO THI THUY NGÀ	8698	490,000
252	TRAN HAI	0536	490,000
253	VUONG NGUYEN VINH	2341	490,000
254	DO TAT NGOC	2018	490,000
255	VO THI NHU HA	8165	490,000
256	TRAN VAN THUAN	3137	490,000

257	NGUYEN THI HOAI PHUONG	7206	490,000
258	PHAN THI THU TRANG	1064	490,000
259	NGUYEN MANH CUONG	3552	490,000
260	TRAN KIEU TRANG	4311	490,000
261	LE TUAN AN	2010	490,000
262	LE DUC DUNG	5233	490,000
263	PHAM XUAN PHONG	2269	490,000
264	TONG THI KIM OANH	8020	490,000
265	LE DANG THU THUY	5373	490,000
266	DO TRUNG THANH	4656	490,000
267	DO HUE TAM	0133	490,000
268	NGUYEN VAN HAI	5587	490,000
269	NGUYEN HUU NHAN	9953	490,000
270	DO HUYEN TRANG	2632	490,000
271	PHAM THI DUNG	6557	490,000
272	NHAM SY HUNG	3898	490,000
273	VU THI THU HA	2055	490,000
274	HOANG THANH TUYEN	6566	490,000
275	NGUYEN TRUNG DUNG	6108	490,000
276	TRINH TUYET THANH	5693	490,000
277	PHAN THU HUONG	3743	490,000
278	CAO DINH HAI	0589	490,000
279	SAN TRAN THANH	1695	490,000
280	PHAN VAN UT	6841	490,000
281	PHAM HUU HOA	0495	490,000
282	NGUYEN THI TOAN	7468	490,000
283	PHAN DAC HOAN	0179	490,000
284	HOANG HONG KHEN	5509	490,000
285	DANG THANH LUAN	5206	490,000
286	VU DUY NGHIA	0661	490,000
287	DO DOAN SON	5911	490,000
288	NGUYEN THI DUNG	7882	490,000
289	DANG XUAN MINH	9952	490,000
290	MAI SINH	4536	490,000
291	TRAN HOANG LONG	6034	490,000
292	DINH THI HUYEN	2250	490,000
293	TA THI QUYNH NHU	2735	490,000
294	NGUYEN DINH TIEN	1077	490,000

295	NGUYEN THI LIEU	3918	490,000
296	VO TAN LINH	9640	490,000
297	NGUYEN THI XUAN HONG	5905	490,000
298	LE THI VAN TRANG	7233	490,000
299	VU DUC THANG	4458	490,000
300	LY TIEU NGOC	1439	490,000
301	CHAU NGOC THAM	6675	490,000
302	DANG THANH HUONG	1397	490,000
303	NGUYEN HUU NHON	7972	490,000
304	PHAM THI VAN	0045	490,000
305	CONG THI VAN HA	6606	490,000
306	NGUYEN MANH HUNG	6884	490,000
307	VO VAN THONG	2262	490,000
308	KHONG YEN GIANG	9064	490,000
309	NGUYEN THUY LINH	0941	490,000
310	NGUYEN LONG VAN	9778	490,000
311	VAN QUY TIEN	7902	490,000
312	HUYNH THI LE HANG	1651	490,000
313	NGUYEN THI MINH YEN	0724	490,000
314	NGUYEN THANH THUY	2027	490,000
315	NGUYEN THI THUY HANG	7168	490,000
316	VU DINH HOANG	0994	490,000
317	TRAN MY NHUNG	6940	490,000
318	BUI THI LAN HUONG	4514	490,000
319	LUU HA LINH	7905	490,000
320	PHAM NGOC THANH NAM	7676	490,000